

CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU PHAN
THIỆT

Số: 11/2023/CBTT

V/v: Công bố thông tin

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phan Thiết, ngày 10 tháng 04 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD)

1/Tên TCPH: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT
2/Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT
3/Trụ sở chính: 282 Nguyễn Hội, Phường Xuân An, Tp Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

4/Điện thoại: 0252. 3821947 - Fax: 0252.3823347

5/Mã chứng khoán : PTG , Sàn giao dịch : UPCOM -

6/Người thực hiện công bố thông tin: HUỖNH THỊ NGỌC CHÂN, là Giám đốc Tài chính

7/ Nội dung của thông tin công bố: Công bố thông tin Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Báo cáo tổng kết năm 2022 và kế hoạch năm 2023

- Báo cáo năm 2022 của ban kiểm soát

- Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2023

- Địa chỉ Website đăng tải: www.phanthietgarment.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIAM ĐỐC TÀI CHÍNH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:



HUYỀN THỊ NGỌC CHÂN



**BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Hôm nay, ngày 09 tháng 4 năm 2023, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết, được ủy nhiệm của Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội gồm có:

- | | |
|--------------------------|------------|
| 1. Ông: Nguyễn Tấn Vũ | Trưởng ban |
| 2. Ông: Nguyễn Hữu Thắng | Thành viên |
| 3. Ông: Đoàn Tấn Kiều | Thành viên |

Sau khi thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội như sau:

1. Tổng số cổ đông triệu tập theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: 240/2023-PTG/VSD-ĐK, ngày 17 / 03 /2023 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết với ngày đăng ký cuối cùng 15/03/2023 có tổng số vốn điều lệ là 49.961.850.000 đồng Việt Nam, chia ra làm 4.996.185 cổ phần phổ thông, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng VN.

2. Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội, theo danh sách cổ đông được chốt ngày 15/3/2023 là 287 cổ đông là chủ sở hữu của 4.996.185 cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Tổng số cổ đông dự đại hội đồng cổ đông ngày hôm nay là 239 cổ đông.
+ Sở hữu và đại diện sở hữu: 4.915.760 cổ phần, đạt tỷ lệ 98,39 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Tổng số cổ đông vắng mặt có ủy quyền: 21 người.

Số cổ phần ủy quyền: 1.294.875 cổ phần.

+ Tổng số cổ đông vắng mặt không ủy quyền: 27 người

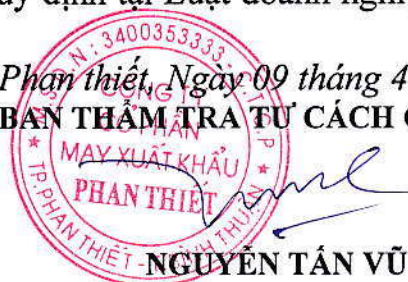
Số cổ phần không ủy quyền: 80.425 cổ phần

Với kết quả nêu trên, căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin công bố:

1. Tất cả các cổ đông và người đại diện được ủy quyền hợp lệ có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tổ chức ngày hôm nay đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Số cổ đông hiện diện và được ủy quyền đại diện hợp lệ tại Đại hội này sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty nên đã hội đủ điều kiện để Đại hội được tiến hành phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ của Công Ty.

Phan thiết, Ngày 09 tháng 4 năm 2023
BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT
282 NGUYỄN HỘI, PHAN THIẾT, BÌNH THUẬN
DIỆN THOẠI: 02523821947; FAX: 02523823347
WEBSITE: www.phanthietgarment.com.vn

-----o0o-----

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Hôm nay, vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 04 năm 2023, tại hội trường Công ty CP may XK Phan Thiết, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP may XK Phan Thiết năm 2023 được nhóm họp.

THÀNH PHẦN DỰ ĐẠI HỘI GỒM CÓ:

- + Tổng số cổ đông triệu tập theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: 240/2023-PTG/VSD-ĐK, ngày 17 / 03 /2023 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Sở đăng ký người sở hữu chứng khoán Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết với ngày đăng ký cuối cùng 15/03/2023 là 287 người, sở hữu 4.996.185 cổ phần = 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Tổng số cổ đông dự đại hội đồng cổ đông hôm nay: 239 người, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.915.760 cổ phần = 98,39 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Tổng số cổ đông vắng mặt có ủy quyền: 21 người, số cổ phần ủy quyền: 1.294.875 cổ phần.
- + Tổng số cổ đông vắng mặt không ủy quyền: 27 người, số cổ phần không ủy quyền: 80.425 cổ phần (Có danh sách cổ đông dự họp đính kèm).

NỘI DUNG CỤ THỂ:

I/ Tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

- + Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông hiện diện: 239/287 người, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.915.760 cổ phần = 98,39 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Những người hiện diện đều có đủ tư cách cổ đông. Những người đại diện cổ đông đều có sự ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.
- Căn cứ điều 18 điều lệ Công ty CP may XK Phan Thiết và khoản 1 điều 145 Luật doanh nghiệp năm 2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công Ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết được tiến hành hợp lệ (có báo cáo thẩm tra cổ đông kèm theo).

II/ Chủ tọa Đại hội:

Ông HUỖNH VĂN NGHI, Chủ tịch HĐQT (theo như quy định tại Điểm 4, Điều 19 Điều lệ Công ty).

III/ Bầu ban thư ký:

1/ Ông: NGUYỄN TẤN VŨ

2/ Bà: TRẦN THÙY BẢO

Biểu quyết: Số người tán thành 239 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.915.760 cổ phần / 4.915.760 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

IV/ Thông qua nội dung, chương trình Đại hội:

Nội dung đại hội: Theo giấy mời họp ĐHĐCĐ ngày: 18/03/2023 cụ thể như sau:

- 1- Thông qua báo cáo của HĐQT tình hình thực hiện năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.
- 2- Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.
- 3- Thông qua báo cáo năm 2022 của Ban kiểm soát (BKS).
- 4- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
- 5- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán là giao cho hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán.

Biểu quyết: Số người tán thành 239 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.915.760 cổ phần / 4.915.760 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Đại hội tiến hành thực hiện các nội dung trên:

Sau khi nghe các báo cáo của Chủ tịch HĐQT, BKS và của Giám đốc tài chính công ty. Đại hội thảo luận và thống nhất như sau:

1/ Thống nhất báo cáo của HĐQT tổng kết năm 2022 và nhiệm vụ năm 2023 với một số chỉ tiêu chính sau:

a. Kết quả thực hiện năm 2022 với một số chỉ tiêu chính sau:

- Tổng doanh thu:	501.025.983.072	đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	60.817.374.961	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	11.480.058.335	đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	49.337.316.626	đồng

b. Kế hoạch năm 2023

- Tổng doanh thu:	512.276.293.000	đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	58.067.427.000	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp 20%	11.613.485.000	đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	46.453.942.000	đồng
- Chia cổ tức từ 20% vốn điều lệ trở lên	9.992.370.000	đồng
- Đầu tư:	5.000.000.000	đồng
Trong đó: Máy móc thiết bị	5.000.000.000	đồng

Biểu quyết: Số người tán thành 239 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.915.760 cổ phần / 4.915.760 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2/ Thống nhất thông qua báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá tình hình hoạt động của công ty năm 2022

Biểu quyết: Số người tán thành 239 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.915.760 cổ phần / 4.915.760 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3/ Thống nhất báo cáo tài chính (Bao gồm Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh) hợp nhất năm 2022 (Đã kiểm toán) cụ thể:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	1	2	3	4	5
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		255.870.101.842	233.032.859.327
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	156.877.207.899	108.153.219.455
1.	Tiền	111		25.227.207.899	7.603.219.455
2.	Các khoản tương đương tiền	112		131.650.000.000	100.550.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		43.750.000.000	74.500.000.000
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	43.750.000.000	74.500.000.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		48.607.397.376	42.598.260.548
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	36.939.574.404	31.562.305.922
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	11.667.822.972	11.035.954.626
IV.	Hàng tồn kho	140		4.928.716.754	6.379.479.333
1.	Hàng tồn kho	141	V.5	4.928.716.754	6.379.479.333
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.706.779.813	1.401.899.991
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	183.743.294	115.031.319
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.523.036.519	1.285.870.997
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	-	997.675
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		41.282.848.133	43.595.350.724
II.	Tài sản cố định	220		33.511.476.190	36.362.134.157
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	28.290.088.308	31.031.668.675
-	Nguyên giá	222		145.249.229.359	141.477.180.676
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(116.959.141.051)	(110.445.512.001)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.8	5.221.387.882	5.330.465.482
-	Nguyên giá	228		6.998.251.392	6.998.251.392
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.776.863.510)	(1.667.785.910)
III.	Bất động sản đầu tư	230	V.9	3.301.754.915	3.677.290.965
1.	Nguyên giá	231		5.633.101.505	5.633.101.505
2.	Hao mòn lũy kế (*)	232		(2.331.346.590)	(1.955.810.540)
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		2.670.725.674	2.670.725.674
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	2.670.725.674	2.670.725.674

VI.	Tài sản dài hạn khác	260		1.798.891.354	885.199.928
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	1.798.891.354	885.199.928
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		297.152.949.975	276.628.210.051
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		153.850.464.621	122.121.373.323
I.	Nợ ngắn hạn	310		153.850.464.621	122.121.373.323
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	6.312.702.333	4.608.160.656
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		706.448.252	16.811.280
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	4.441.067.245	6.684.101.178
4.	Phải trả người lao động	314		135.078.444.554	103.651.422.927
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		51.985.000	
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	300.252.060	329.420.025
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	6.959.565.177	6.831.457.257
D.	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		143.302.485.354	154.506.836.728
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.15	143.302.485.354	154.506.836.728
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		49.961.850.000	48.643.850.000
-	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		49.961.850.000	48.643.850.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		3.981.812.000	2.315.860.000
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		11.961.087.293	11.961.087.293
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		28.060.419.435	53.235.803.421
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		49.337.316.626	38.350.236.014
-	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		49.337.316.626	38.350.236.014
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		297.152.949.975	276.628.210.051

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	1	2	3	4	5
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		501.025.983.072	400.217.054.080
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	501.025.983.072	400.217.054.080
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	436.974.279.107	347.930.851.957

5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		64.051.703.965	52.286.202.123
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	12.867.934.103	6.041.057.415
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	2.232.141.759	653.774.452
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8.	Lãi/(Lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.835.307.600	1.962.432.901
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	12.007.664.739	9.821.949.508
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		60.844.523.970	45.889.102.677
12	Thu nhập khác	31	VI.7	-	50.922.273
13	Chi phí khác	32	VI.8	27.149.009	95.338.117
14	Lợi nhuận khác	40		(27.149.009)	(44.415.844)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		60.817.374.961	45.844.686.833
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	11.480.058.335	7.494.450.819
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		49.337.316.626	38.350.236.014

C.T.C
HÀU
ÉT
BÌNH

Biểu quyết: Số người tán thành 239 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.915.760 cổ phần / 4.915.760 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5/ Tổng nhất phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022
Lợi nhuận sau thuế năm 2022

49.337.316.626 đồng

Phân phối:

- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 10%/LN 2022 4.933.000.000 đồng
- Chi trả cổ tức: 20% (đã chi) 9.992.370.000 đồng
- Dự phòng 34.410.946.626 đồng

Cộng

49.337.316.626 đồng

Biểu quyết: Số người tán thành 239 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.915.760 cổ phần / 4.915.760 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

6/ Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán là giao cho hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán tại Công ty.

Biểu quyết: Số người tán thành 239 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.915.760 cổ phần / 4.915.760 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Biên bản này đã được đọc và thông qua trước đại hội với 100% cổ đông và đại diện cổ đông dự họp, sở hữu 4.915.760 cổ phần / 4.915.760 cổ phần biểu có quyền biểu quyết dự họp chấp thuận.

Phan Thiết, ngày 09 tháng 04 năm 2023

Thư ký

Chủ tọa



NGUYỄN TẤN VŨ



TRẦN THÙY BẢO



HUYNH VĂN NGHI

TRƯỞNG BAN

Số: 02/BC-BKS

Phan Thiết, ngày 09 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ hoạt động của Công Ty CP May Xuất Khẩu Phan Thiết.
 - Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
 - Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt kiểm.
- Ban kiểm soát báo cáo đánh giá tình hình hoạt động năm 2022 của Công ty Cổ phần may Xuất khẩu Phan Thiết.

I/ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cuộc họp trong năm	Tỷ lệ
01	Nguyễn Tấn Vũ	Trưởng ban	03	100%
02	Nguyễn Hữu Thắng	Thành viên	03	100%
03	Đoàn Tấn Kiều	Thành viên	03	100%

- Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Tham gia làm việc với ban Tổng giám đốc về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện.
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính của Công ty.
- Xem xét báo cáo của tổ chức kiểm toán.
- Đại diện Ban kiểm soát cũng tham gia vào Ban quản lý hoạt động thường ngày của đơn vị để có những thông tin chính xác và thường xuyên về các hoạt động của Công Ty.

II/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

- Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc đã tuân thủ các qui định của Pháp luật trong công tác quản lý. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo qui định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời. Các quyết định vượt thẩm quyền của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành sau khi Ban Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị phê duyệt bằng nghị quyết.
- Công ty đã chấp hành đầy đủ và nghiêm túc quy định của pháp luật, sở giao dịch chứng khoán về thông tin đối với Công Ty cổ phần đại chúng và Công Ty niêm yết.

Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

III/ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022:

- Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022.
- + Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là **501.025.983.072** đồng.
- + Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là: **49.337.316.626** đồng.
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022 cũng như kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2022, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Ban kiểm soát xin cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, giám đốc và các bộ phận phòng ban Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ năm 2022.

Trân trọng!

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**
NGUYỄN TẤN VŨ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CTY CP MAY XK PHAN THIẾT

----oOo----

Số: 01/2023 NQ-ĐHCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

Phan Thiết, ngày 09 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTY CP MAY XK PHAN THIẾT
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020

Căn cứ vào điều lệ của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết

Căn cứ vào biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết ngày 09/04/2023.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XK PHAN THIẾT
QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo tổng kết năm 2022 của HĐQT, của Ban kiểm soát và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Ban tổng giám đốc đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chính sau:

- Tổng doanh thu:	501.025.983.072	đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	60.817.374.961	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	11.480.058.335	đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	49.337.316.626	đồng

Điều 2: Thông qua nhiệm vụ Kế hoạch năm 2023 với một số chỉ tiêu chính sau:

- Tổng doanh thu:	512.276.293.000	đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	58.067.427.000	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	11.613.485.000	đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	46.453.942.000	đồng
- Chia cổ tức từ 20% vốn điều lệ trở lên	9.992.370.000	đồng
- Đầu tư:	5.000.000.000	đồng
Trong đó: Máy móc thiết bị	5.000.000.000	đồng

Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

Lợi nhuận sau thuế năm 2022	49.337.316.626	đồng
<i>Phân phối:</i>		
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 10%/LN 2022	4.933.000.000	đồng
- Chi trả cổ tức: 20% (đã chi)	9.992.370.000	đồng
- Dự phòng	34.410.946.626	đồng
Cộng	49.337.316.626	đồng

Điều 4: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán là giao cho hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện thực hiện công tác kiểm toán tại công ty.

Điều 5: Tổ chức thực hiện:

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết có trách nhiệm lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của bản nghị quyết này.
- Nghị quyết sẽ được thông báo tới tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết biết và thực hiện.

Nghị quyết này đã được đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết ngày 09/04/2023 nhất trí biểu quyết thông qua 100% có hiệu lực từ ngày 09/04/2023 ./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



HUỲNH VĂN NGHI

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

A. TỔNG KẾT NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Những Thuận lợi chính

- Việt nam thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, bệnh covid dịch.
- Công ty lựa chọn được khách hàng tốt, mặt hàng và đơn hàng ổn định;
- Công ty có được chiến lược với khách hàng và người lao động phù hợp, có hiệu quả;
- Công nhân phần đông ổn định, nhiệt tình, chịu khó và ham học hỏi.
- Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do với các nước, nước ta có sự ổn định, kiểm soát tốt dịch bệnh, cạnh tranh Mỹ-Trung thêm căng thẳng nên xu hướng rút đơn hàng về Việt Nam của các khách hàng vẫn còn tiếp diễn.
- Công ty đã đầu tư thêm một số máy móc thiết bị mới công nhân đã làm quen và phát huy tác dụng.

2. Những Khó khăn lớn.

- Lạm phát tăng cao sức mua giảm sút ở khắp các nước trên thế giới;
- Lãi suất đồng Dola Mỹ liên tục tăng ;
- Chiến tranh Nga-Ukraina tiếp tục kéo dài chưa có hồi kết;
- Thị trường trong và ngoài nước bị ảnh hưởng sâu rộng, suy giảm lớn ;
- Các chi phí chính của đầu vào chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành vẫn liên tục tăng như: Tiền lương, BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn, điện, nước, vận chuyển, ...
- Trình độ quản lý chất lượng đã được cải thiện nhưng vẫn chưa theo kịp sự phát triển của công ty.
- Vẫn còn một số máy móc thiết bị đã cũ và lạc hậu làm ảnh hưởng tới năng suất và chất lượng sản phẩm cần được đầu tư thêm.
- Trình độ Công nhân không đồng đều, tác phong công nghiệp chưa cao nhất là ở các chuyên mới được thành lập.
- Số lượng công nhân tuyển mới đa số chưa biết nghề may, phải đào tạo từ đầu.
- Giá đất tăng, chính sách đền bù đất có nhiều thay đổi nên việc đền bù đất thực hiện đầu tư khu công nghiệp gặp nhiều khó khăn, ách tắc không thực hiện được.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THEO NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	% T.H22/ K.H 22
1- Doanh thu tiền đồng	Đồng	426.620.996.000	501.025.983.072	117,44
2-Lợi nhuận trước thuế	Đồng	52.042.629.000	60.817.374.961	116,86
3- Tỷ lệ % lợi nhuận TT/doanh thu	%	12,20	12,14	99,50
4- Nộp thuế thu nhập DN 20%	Đồng	10.408.526.000	11.480.058.335	110,29
5-Lợi nhuận sau thuế	Đồng	41.634.103.000	49.337.316.626	118,50

6- Vốn điều lệ:	Đồng	49.961.850.000	49.961.850.000	100,00
7- Cổ tức:	Đồng	9.992.370.000	9.992.370.000	100,00
8- % cổ tức/vốn điều lệ:	%	20	20	100,00
9- Đầu tư - Máy móc thiết bị	Đồng	5.000.000.000	5.301.357.282	106,03

III. NHẬN XÉT:

1/Những mặt làm được:

- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đặc biệt là doanh thu và lợi nhuận.
- Kịp thời dự báo, điều chỉnh chính sách với khách hàng, hệ thống quản lý và người lao động phù hợp, có hiệu quả.
- Giữ vững niềm tin đối với khách hàng, giảm thiểu rủi ro về đơn hàng khi thị trường biến động.
- Các Công ty hoạt động ổn định liên tục, có đủ đơn hàng cho công nhân làm việc liên tục.
- Tổ chức, nhân sự tiếp tục được đào tạo, kiện toàn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển.
- Công ty Dịch vụ PLG, nhà nghỉ công nhân và nhà trẻ cho con CBCNV tiếp tục phát huy hiệu quả tốt.
- Giữ và nâng cao được uy tín, hình ảnh thương hiệu của Công ty.
- Người lao động đa số gắn bó tin tưởng phấn đấu phát triển công ty.
- Định hướng phát triển kinh doanh nội địa và xuất khẩu theo phương thức FOB đã có sự thay đổi cho phù hợp với khả năng của công ty, trước mắt tập trung cho sản xuất hàng gia công.
- Đầu tư máy móc thiết bị phát huy hiệu quả tốt.

2/Những tồn tại cần khắc phục:

- Lực lượng quản lý, đặc biệt là cấp trung có cải thiện nhưng chưa được nhiều để đáp ứng với yêu cầu công việc.
- Công tác dự báo đánh giá, tiếp thị thị trường, khách hàng có cải thiện nhưng vẫn còn yếu.
- Hệ thống quản lý đặc biệt là quản lý chất lượng vận hành có tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều thiếu sót.
- Công tác đánh giá quản lý máy móc thiết bị còn yếu. Đầu tư thay thế các máy móc thiết bị cũ và lạc hậu vẫn còn chậm.
- Lao động vẫn còn thiếu tác phong công nghiệp.
- Năng suất lao động còn thấp. Chất lượng chưa thật ổn định
- Chưa phát huy tốt sáng kiến cải tiến kỹ thuật, quản lý.
- Chưa phát triển được thị trường nội địa.

3/Kết luận:

Năm 2022, là năm đầu tiên tại công ty các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra từ đầu năm, trong đó doanh thu và lợi nhuận sau thuế vượt hơn 17%. Trong điều kiện tình hình thế giới, trong nước còn nhiều khó khăn, biến động khó lường, Công ty đạt được kết quả trên so với các đơn vị cùng ngành là rất tốt, rất đáng khích lệ. Cơ sở cho sự phát triển bền vững của Công ty trong thời gian tới hiện đang rất tốt. Công ty tiếp tục quan tâm nhiều đến công tác đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị, hệ thống quản lý, chính sách cho người lao động để nâng cao năng suất lao động; Xây dựng được chiến lược kinh doanh, khách hàng kết hợp cho được hình thức gia công, sản xuất xuất khẩu và kinh doanh nội địa có hiệu quả, Nghiên cứu kịp thời và nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng sản xuất một cách hiệu quả.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Theo dõi, giám sát, chỉ đạo thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

- Xây dựng các qui chế đảm bảo cho hoạt động của công ty có hiệu quả như: qui chế lương, thưởng, tuyển dụng,
- Xây dựng chiến lược kinh doanh của công ty.
- Xem xét, theo dõi quyết định đầu tư như: máy móc thiết bị, nhà ở thu nhập thấp, đầu tư mở rộng- Xây dựng mô hình tổ chức công ty và bổ nhiệm cán bộ phù hợp.
- Thực hiện các công việc khác theo điều lệ của công ty.

B. NHIỆM VỤ NĂM 2023

I.TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC:

- Tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, lạm phát tại Mỹ và các nước châu âu còn cao, đơn hàng suy giảm, chiến tranh, rủi ro, khó đoán định, một số nước lớn có xu hướng bảo hộ mậu dịch trở lại. Chiến tranh thương mại MỸ - TRUNG vẫn chưa có hồi kết. Đặc biệt tình hình thiên tai dịch bệnh bất thường có thể ảnh hưởng cả trực tiếp và gián tiếp tới sản xuất kinh doanh của công ty.
- Cạnh tranh đơn hàng gia công ngành may với các nước đang phát triển ở khu vực châu á ngày càng gay gắt.
- Lao động biết nghề may ngày càng thiếu trầm trọng.
- Chi phí đầu vào vẫn tiếp tục tăng cao.
- Tuy nhiên, Việt nam đã tham gia ký kết nhiều hiệp định thương mại và đầu tư với các nước; tình hình chính trị và kinh tế vĩ mô ổn định; hình ảnh và vị thế của việt nam trên quốc tế ngày càng tăng; Vị trí địa lý của việt nam thuận lợi, dự báo ngành dệt may cuối năm 2023 sẽ có cơ hội thuận lợi về đơn hàng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG – MỤC TIÊU:

- Nhiệm vụ Kế hoạch năm 2023 doanh thu tăng 2,25% so với thực hiện năm 2022.
- Bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định cho công nhân, thực hiện đúng, đủ các chế độ cho công nhân theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện đầu tư đổi mới, công nghệ, máy móc thiết bị cũ, lạc hậu
- Thực hiện tốt công tác đào tạo nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ và tay nghề cho công nhân.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước.
- Đảm bảo cổ tức cho cổ đông từ 20 % trở lên.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	% K.H23/ T.H 22
1- Doanh thu tiền đồng	Đồng	501.025.983.072	512.276.293.000	102,25
2-Lợi nhuận trước thuế	Đồng	60.817.374.961	58.067.427.000	95,48
3- Tỷ lệ % lợi nhuận TT/doanh thu	%	12,14	11,34	93,41
4- Nộp thuế thu nhập DN 20%	Đồng	11.480.058.335	11.613.485.000	101,16
5-Lợi nhuận sau thuế	Đồng	49.337.316.626	46.453.942.000	94,16
6- Vốn điều lệ:	Đồng	49.961.850.000	49.961.850.000	100
7- Cổ tức:	Đồng	9.992.370.000	9.992.370.000	100
8- % cổ tức/vốn điều lệ:	%	20	20	100

9- Đầu tư - Máy móc thiết bị	Đồng	5.301.357.282	5.000.000.000	94,32
--	------	----------------------	----------------------	--------------

IV. BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

- Kien toàn mô hình tổ chức, nhân sự Công ty, tuyển thêm lao động.
- Theo sát tình hình thế giới và trong nước để có chính sách với khách hàng linh hoạt, đảm bảo có được khách hàng, nguồn hàng đầy đủ và ổn định;
- Rà soát lại hệ thống quản lý, Ban hành các nội quy, quy định phù hợp với hoàn cảnh Công ty, kiểm tra, giám sát để đảm bảo các quy định được thực thi một cách nghiêm ngặt nhằm từng bước đưa người lao động vào khuôn khổ, tạo tác phong công nghiệp, tăng năng xuất lao động;
- Xây dựng, thực hiện đạt các tiêu chuẩn quốc tế trong ngành may được các tổ chức có uy tín quốc tế đánh giá công nhận.
- Quy hoạch, tổ chức đào tạo tại chỗ để đảm bảo số lượng và chất lượng đội ngũ quản lý;
- Có chính sách lương, thưởng linh hoạt để khuyến khích người lao động hăng say làm việc, giữ chân người hiện tại, đồng thời tuyển dụng thêm được nhiều người mới;
- Nghiên cứu áp dụng qui trình công nghệ, kỹ thuật, qui trình quản lý tiên tiến phù hợp với công ty, Cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng.
- Đầu tư thay thế các thiết bị đã quá cũ, trang bị đủ các thiết bị chuyên dùng còn thiếu, triệt để sử dụng cũ gá lắp kết hợp với qui trình công nghệ hợp lý và thực hiện tiết kiệm để tăng năng suất lao động, giảm chi phí và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Áp dụng có hiệu quả quy trình sản xuất tinh gọn, xây dựng lại hệ thống 5S cho phù hợp thực tế và thực hiện triệt để các quy trình, hệ thống này.
- Sử dụng hiệu quả nhà ở thu nhập thấp cho người lao động trong công ty thuê.
- Tiếp tục phát huy hiệu quả Công ty Dịch vụ PLG, nhà nghỉ công nhân và nhà trẻ cho con CBCNV.
- Liên tục theo dõi, chủ động xem xét điều chỉnh đầu tư kịp thời có hiệu quả.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HUỖNH VĂN NGHI